TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn; ông Nguyễn Trường Hận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Hường - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Thanh Sang- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Hứa Minh P, sinh năm 1989; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Hứa Văn V, sinh năm 1956; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); con: 01 người sinh năm 2024; anh chị em ruột: 03 người (lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất bị cáo); Tiền án: Có 04 tiền án. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 30/8/2013; Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 28/6/2015; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm căp tài sản" và năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm căp tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành 08 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/02/2023. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 15/4/2024, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo bị giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1982 (vắng mặt); Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ, ngày 09/4/2024, anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1982, cư trú tại khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau khi thức dậy thì phát hiện xe mô tô hiệu AirBlande màu đỏ-đen, biển số kiểm soát 69S1-9888 để ở khu vực hàng ba phía trước nhà bị mất. Anh T1 kiểm tra Camera thì phát hiện lúc 03 giờ 50 phút, có 02 thanh niên lạ mặt đến lấy trộm. Sau đó anh có tổ chức đi tìm kiếm nhưng không tìm được. Đến ngày 11/4/2024, anh đến Công an thị trấn S để trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua kiểm tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện xe mô tô hiệu AirBlande của anh T1 bị mắt trộm tại nhà của ông Nguyễn Văn C thuộc ấp K, xã T, huyện T thì Hứa Minh P (rể ông C) và Nguyễn Thanh N (thợ sửa xe) đang tháo phụ tùng xe của T1 để lấp ráp vào xe tô hiệu AirBlande màu trắng-đen, biển số kiểm soát 69N1-589.01 của P nên lập biên bản thu giữ 02 xe và mời các đối trượng trên làm việc.

Qua làm việc Hứa Minh P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2024, P mua 01 chiếc xe mô tô hiệu AirBlande màu đỏ-đen của người bạn tên H1 (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, *P hỏi xe có giấy tờ không?H1 nói xe trắng (xe trộm),* P kêu H1 giao xe tại nhà ông C. Sau đó có 02 người thanh niên đến giao xe cho P. Khi nhận xe, P kiểm tra phát hiện xe không có biển số kiểm soát, không có giấy tờ, ổ khóa xe bị hư, xe bán với giá rẽ nên P biết xe do H1 trộm cắp bán cho P. Khi mua xe xong P đem xe ra sau hè nhà ông C để cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 12/4/2024, P mang xe nhãn hiệu Exciter biển số 69AM-092.17 của P đến tiệm cầm đồ của ông Hồ Ngọc T2 thuộc khóm I, thị trấn Trần Văn T3 cầm với giá 25.000.000 đồng, rồi P dùng 15.000.000 đồng chuộc lại chiếc xe nhãn hiệu mô tô hiệu AirBlande màu trắng-đen của Trương Thanh T4 đã cầm trước đó. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/4/2024, P thuê N đến nhà ông C tháo phụ tùng từ xe AirBlande mua của H1 tráo đổi vào xe AirBlande mới chuộc về với tiền công 1.000.000 đồng, P không nói cho N biết đây là xe mua trộm mà có. Trong lúc Nam tháo và lắp ráp phụ tùng của hai xe thì bị lực lượng Công an phát hiện. Nguyễn Thành N1 khai: Khoảng 14 giờ 46 phút, ngày 12/4/2024 P liên hệ với N1 qua Zalo kêu N1 đến nhà P để sàn xe (tráo đổi phụ tùng) từ xe này sang xe khác với giá 1.000.000 đồng. Đến 19 giờ N1 mang theo dụng cụ sửa xe, P chỉ đường cho N1 đến nhà ai thì N1 không rõ. Khi vào phía sau nhà thấy có 02 chiếc xe máy hiệu AirBlande (01 chiếc màu đỏ -đen không có biển số và 01 chiếc màu trắng-đen, có biển số). Phụng yêu cầu N1 tháo phụ tùng từ xe AirBlande màu đỏ- đen sang xe AirBlande màu trắng-đen. Khi N1 đang sàn xe cho P thì bị Công an đến kiểm tra, P bỏ chạy, một

lúc sau thì bị Công an bắt dẫn về, lúc này N1 nghe phụng nói "*Thua thì chung, làm gì dữ vậy*", khi nghe P nói vậy N1 biết được P trộm xe máy của người khác bị phát hiện.

*/ Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlande màu trắng-đen, biển số kiểm soát 69N1-589.01; số khung Rlhjf1809Ay274898; số máy Jf27e0317638, xe trong tình trạng bị tháo rời yên xe; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlande, không biển số kiểm soát; số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290. Xe trong tình trạng bị tháo rời áo xe, yên xe, bánh xe trước, đầu đèn, bình xăng lớn, pô xe và đường dây điện; 01 áo khoát vải thun màu đen dài tay có nhiều hoa văn, áo có nó trùm đầu gắn liền thân áo; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết mầu đen, phía trên vành nón có 03 sọc màu đỏ, trắng, xanh. Phía trước có gắn miếng kim loại màu vàng; 01 túi đeo chéo màu đen đã cũ; 01 cây súng tự chế làm bằng gỗ, phía trên thân súng có gắng ống nhựa màu xanh, đầu súng có gắng 02 chùm dây thun, cò súng làm bằng kim loại được quấn băng keo màu đen; 01 đoạn gỗ dài 30cm có 01 đầu tròn lõm hình chữ v, một đầu gắng 02 thanh kim loại có mũi nhọn quấn chặt với đoạn gỗ bằng băng keo đen, có 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 05cm. Ngày 12/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlande không biển số, số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290.

***/** Kết luận định giá số 18/KL-ĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290, màu sơn đỏ - đen (xe nhập khẩu nguyên chiếc vào năm 2010 tại Thái Lan), trị giá 30.000.000 đồng.

***/**Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Hứa Minh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, móm cung gì đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Minh T1.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo là giữ nguyên Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo P từ 03 năm đến 04 năm tù giam; Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlande không biển số, số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290. Ngày 12/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T1 nên không đặt ra xem xét. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlande màu trắng-đen, biển số kiểm soát 69N1-589.01; số khung Rlhjf1809Ay274898; số máy Jf27e0317638, xe trong tình trạng bị tháo rời yên xe; 01 áo khoát vải thun màu đen dài tay có nhiều hoa văn, áo có nó trùm đầu gắn liền thân áo; 01 nón bảo hiểm dạng nón

kết mầu đen, phía trên vành nón có 03 sọc màu đỏ, trắng, xanh. Phía trước có gắn miếng kim loại màu vàng; 01 túi đeo chéo màu đen đã cũ. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây súng tự chế làm bằng gỗ, phía trên thân súng có gắng ống nhựa màu xanh, đầu súng có gắng 02 chùm dây thun, cò súng làm bằng kim loại được quấn băng keo màu đen; 01 đoạn gỗ dài 30cm có 01 đầu tròn lõm hình chữ v, một đầu gắng 02 thanh kim loại có mũi nhọn quấn chặt với đoạn gỗ bằng băng keo đen, có 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 05cm. Về trách hiện dân sự: Quá trình điều tra bị cáo có nộp khắc phục cho ông Nguyễn Minh T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận, thống nhất luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình hiện có mẹ già và có con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên xác định tư cách tham gia tố tụng đối với loại tội phạm tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì Nguyễn Minh T1 có liên quan đến tài sản bị mất nên xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Hứa Minh P đã thừa nhận có hành vi mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại AirBlade Thái màu đỏ-đen, không có biển số, xe không giấy tờ, ổ khóa xe bị hư, xe bán với giá rẻ so với giá trên thị trường của người tên H1 và biết xe này do trộm mà có vào sáng ngày 10/4/2024 tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khi mua xong bị cáo đem ra sau nhà của ông C cất giấu. Đến ngày 12/4/2024, bị cáo liên hệ với Nguyễn Thanh N thợ sử xe đến nhà thay phụ tùng qua xe của bị cáo thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận định giá số 18/KL-ĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá

thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290, màu sơn đỏ - đen (xe nhập khẩu nguyên chiếc vào năm 2010 tại Thái Lan), trị giá 30.000.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Hứa Minh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Hứa Minh P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi tiêu thủ tài sản của người khác phạm tội mà có là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với bản tính tham lam, thấy tài sản do người tên H1 chiếm đoạt tài sản của người khác bán lại cho bị cáo giá rẻ nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương nói riêng. Bản thân bị cáo có nhân thấn không tốt, có 04 tiền án về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không biết nhìn nhận, có ý thức sửa chữa sai lầm để hoàn lương thành người công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/02/2023, chưa được xóa án tích. Tại bản án bị cáo đã chấp hành đã có áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T1. Khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường cho anh T1 nên xem đây là tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Thanh N khi được bị cáo thuê tháo phụ tùng từ xe Airblade của anh Nguyễn Minh T1 bị mất trộm để lắp ráp vào xe Airblade biển số kiểm soát 69N1-589.01 thì N không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý Nam đồng phạm với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên H1 và hai đối tượng lạ mặt mang xe đến bán cho bị cáo. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H1 và hai đối tượng la mặt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlande, không biển số kiểm soát; số khung Nc11cap-0080290; số máy Nc110ape0080290. Xe trong tình trạng bị tháo rời áo xe, yên xe, bánh xe trước, đầu đèn, bình xăng lớn, pô xe và đường dây điện. Ngày 12/5/2024 đã giao trả lại cho ông T1 không đặt ra xem xét.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlande màu trắng – đen, biển số kiểm soát 69N1-589.01; số khung Rlhjf1809Ay274898; số máy Jf27e0317638, xe trong tình trạng bị tháo rời yên xe; 01 áo khoát vải thun màu đen dài tay có nhiều hoa văn, áo có nó trùm đầu gắn liền thân áo; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết mầu đen, phía trên vành nón có 03 sọc màu đỏ, trắng, xanh. Phía trước có gắn miếng kim loại màu vàng; 01 túi đeo chéo màu đen đã cũ. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cây súng tự chế làm bằng gỗ, phía trên thân súng có gắng ống nhựa màu xanh, đầu súng có gắng 02 chùm dây thun, cò súng làm bằng kim loại được quấn băng keo màu đen; 01 đoạn gỗ dài 30cm có 01 đầu tròn lõm hình chữ v, một đầu gắng 02 thanh kim loại có mũi nhọn quấn chặt với đoạn gỗ bằng băng keo đen, có 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 05cm. Đây là những vật, hung khí nguy hiểm. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo có nộp 1.000.000 đồng vào ngày 26/9/2024 (bl 287) Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải trả lại cho ông T1 1.000.000 đồng.[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 65, 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hứa Minh P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Hứa Minh P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Minh T1 số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Tại lai thu số 0001153 tại Chi cục thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp: *Tịch thu tiêu hủy*: 01 cây súng tự chế làm bằng gỗ, phía trên thân súng có gắng ống nhựa màu xanh, đầu súng có gắng 02 chùm dây thun, cò súng làm bằng kim loại được quấn băng keo màu đen; 01 đoạn gỗ dài 30cm có 01 đầu tròn lõm hình chữ v, một đầu gắng 02 thanh kim loại có mũi nhọn quấn chặt với đoạn gỗ bằng băng keo đen, có 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 05cm.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlande màu trắng – đen, biển số kiểm soát 69N1-589.01; số khung Rlhjf1809Ay274898; số máy Jf27e0317638, xe trong tình trạng bị tháo rời yên xe; 01 áo khoát vải thun màu đen dài tay có nhiều hoa văn, áo có nó trùm đầu gắn liền thân áo; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết mầu đen, phía trên vành nón có 03 sọc màu đỏ, trắng, xanh. Phía trước có gắn miếng kim loại màu vàng; 01 túi đeo chéo màu đen đã cũ.

(*Các vật chứng trên hiện chi cục thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao nhận ngày 31/10/2024*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hứa Minh P phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CAND huyện Trần Văn Thời ;
- THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công